

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm,  
loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau năm 2023  
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn về thuế tài nguyên; Thông tư số 12/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung*

một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thực hiện Công văn số 7487/BTC-VP ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc thay thế các Phụ lục kèm theo Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5300/TTr-STC ngày 19 tháng 12 năm 2022.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hoá giống nhau năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Chi tiết tại Phụ lục I, II, III, IV kèm theo*); Bảng tỷ lệ (*định mức*) quy đổi từ khối lượng khoáng sản nguyên khai ra số lượng khoáng sản thành phẩm để tính thuế tài nguyên (*Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo*).

### **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng Bảng giá**

1. Mức giá quy định tại Bảng giá tính thuế tài nguyên tại Phụ lục I, II, III và IV của Điều 1 quyết định này là mức giá để tính thu thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật hiện hành, không có giá trị thanh toán.

2. Đối với các trường hợp tính thuế tài nguyên nhưng sản phẩm đầu ra (*theo bảng kê khai thuế*) có đơn vị tính không cùng đơn vị tính với khoáng sản nguyên khai thì áp dụng tại Phụ lục V để quy đổi từ khối lượng khoáng sản nguyên khai ra số lượng khoáng sản thành phẩm để tính thuế tài nguyên.

3. Trường hợp giá tài nguyên ghi trên hóa đơn bán hàng hợp pháp cao hơn hoặc bằng giá tài nguyên quy định tại Bảng giá tính thuế tài nguyên thì giá tính thuế là giá ghi trên hóa đơn bán hàng; trường hợp giá bán ghi trong hóa đơn bán hàng thấp hơn giá quy định tại Bảng giá tính thuế tài nguyên thì giá tính thuế theo giá quy định tại Bảng giá tính thuế tài nguyên.

4. Đối với các loại tài nguyên có trong khung giá tính thuế tài nguyên được ban hành kèm theo Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 và Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau nhưng chưa được quy định tại các Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định này thì giá tính thuế tài nguyên là mức giá tối thiểu của khung giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 và Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Khi giá tài nguyên trên thị trường có biến động từ 20% trở lên hoặc phát sinh loại tài nguyên mới chưa quy định trong Bảng giá tính thuế tài nguyên hoặc Bảng giá tính thuế tài nguyên không phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức khảo sát, lập phương án điều chỉnh,

bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 .
2. Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Tổng cục Thuế (b/c);
- Kiểm toán nhà nước (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, NNTN, HTKT, KTTH.TTL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**